TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày 16/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Ông Hoàng Văn Giang.

- ***Các Hội thẩm nhân dân***:1. Bà Nông Thị Phương Sao;

2. Ông Ma Đình Nghị.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hà Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát***: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 16/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo có lý lịch như sau:

* Họ và tên: **Trần Văn Ngọc**; Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1991.

- Nơi đăng ký HKTT: Xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Chỗ ở: Xóm BP, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: San Chí; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ văn hóa: 6/12

- Họ và tên bố: Trần Văn G, sinh năm 1964.

- Họ và tên mẹ: La Thị T, sinh năm 1964.

Đều trú tại: Xóm BP, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

- Vợ: Ma Thị L, sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm BP, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định 0102329/QĐ-XPHC ngày 26/6/2017 của Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên về hành vi trộm cắp tài sản ngày 08/3/2017 và 10/3/2017. Xử phạt 2.000.000^{đ}.

- Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 05/05/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm tạm giữ Công an huyện Đ.

* Người bị hại: Trần Văn H, sinh năm 1976.

- Trú tại: Xóm BP, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng: Trần Văn V, sinh năm 1975 – Trú tại : Xóm BP, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/4/2017, Trần Văn N ở lán của gia đình ở khe Khuổi Pạu thuộc xóm BP, xã BL, huyện Đ thì nghe thấy tiếng xe mô tô đi qua lán, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đi bộ từ lán nhà mình theo khe suối được khoảng 100m, N nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu, BKS 20N1-9092 dựng cạnh bờ suối, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, quan sát thấy không có người trông coi, N tiến đến gần xe mô tô, mở chìa khóa điện và dắt xe đi được một đoạn rồi ngồi lên xe mô tô đạp nổ máy, điều khiển xe đi ra hướng đường xã ĐT, huyện Đ chơi. Khi N điều khiển xe mô tô quay về đến khe Co Quân thuộc xóm BP, xã BL, huyện Đ thì bị anh H phát hiện, N để xe mô tô ở đường và bỏ chạy lên đồi về nhà. Ngày 05/5/2017, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để đầu thú về hành vi trộm cắp của mình.

Anh H khai: Xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu sơn nâu, BKS 20N1-9092, là xe cũ anh mua năm 2016 với giá 5.000.000^{đ} (năm triệu đồng). Khoảng 09 giờ ngày 03/4/2017, anh dựng xe mô tô trên ở chân đồi keo của gia đình ở khe Khuổi Pạu thuộc xóm BP, xã BL, huyện Đ rồi lên đồi phát cỏ, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, được khoảng một lúc thì anh H nghe thấy tiếng xe nổ máy đi ở dưới chân đồi, phát hiện có người trộm xe, anh H gọi điện cho anh Trần Văn V là hàng xóm của anh H, nhờ anh V đuổi theo đối tượng trộm cắp xe mô tô. Khi đuổi theo đến khe Co Quân thuộc xóm BP, xã BL, huyện Đ thì đuổi kịp, anh H và anh V truy hô thì đối tượng bỏ lại xe mô tô và chạy thoát, anh H mang xe về nhà. Đến ngày 04/5/2017, anh H đã đến Công an huyện trình báo về việc mất trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐG ngày 05/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại DREAM II, BKS 20N1-9092, số khung A052231; số máy: H05223 có giá trị là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại DREAM II, BKS 20N1-9092, số khung A052231, số máy H05223, anh H hiện đang quản lý, sử dụng.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 18/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những lời khai trước cơ quan điều tra. Bị cáo xác định hành vi của bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật. Việc điều tra, truy tố, xét xử đối với hành vi bị cáo đã thực hiện là đúng người đúng tội.

Kết thúc phần xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố theo bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 18/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 138 ; điểm h, p khoản 01 Điều 46/BLHS. Khoản 2 Điều 51/ BLHS số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 12 đến 15 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường. Do vậy, không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Không đề nghị.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn N phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Khoảng 09 giờ ngày 03/4/2017, N đang ở lán của gia đình thì nghe thấy tiếng

xe mô tô đi qua lán Ngọc liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. N đi bộ từ lán nhà mình theo khe suối được khoảng 100m, khi đi mang theo 01 con gà của gia đình để đi bán lấy tiền sử dụng ma túy. N nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu, BKS 20N1-9092 dựng cạnh bờ suối, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, quan sát thấy không có người trông coi, N đến gần mở chìa khóa điện và dắt xe đi một đoạn rồi mới ngồi lên xe đạp nổ máy, điều khiển xe đi ra hướng đường xã ĐT, huyện Đ để bán gà và mua ma túy sử dụng. Khi N điều khiển chiếc xe trộm cắp được quay về đến khe Co Quân thuộc xóm BP, xã BL, huyện Đ thì bị anh H phát hiện, N để xe mô tô ở đường và bỏ chạy lên đồi về nhà. Ngày 05/5/2017, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đđể đầu thú về hành vi trộm cắp của mình.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐG ngày 05/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Định Hóa kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại DREAM II, BKS 20N1-9092, số khung A052231, số máy H05223 có giá trị là 3.500.000^{đ} (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo là tự nguyện, khách quan. Phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với những chứng cứ đã nêu, thấy việc truy tố xét xử đối với bị cáo Trần Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Xét tính chất hành vi bị cáo đã thực hiện là liều lĩnh, xâm phạm đến quyên quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã thực hiện bằng pháp luật hình sự.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quá trình điều tra xác định, khoảng đầu tháng 3/2017 bị cáo đã trộm cắp tài sản là một con gà mái, lông màu vàng có trọng lượng khoảng 02kg của gia đình anh Nông Văn T, 01 con Ngan của gia đình chị Ma Thị C, đều trú tại xóm BP, xã BL, huyện Đ. Tổng giá trị 01con gà và 01 con Ngan là 440.000^{đ} (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp N chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản là 01 con Gà và 01 con Ngan dưới 2.000.000^{đ} theo quy định của pháp luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính số

0102329/QĐ-XPHC ngày 26/6/2017 là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, hành vi đó của bị cáo phải được xem xét là người có nhân thân xấu.

Ngày 03/4/2017 bị cáo lại trộm cắp tài của nhà anh H có giá trị 3.500.000^{đ} (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị chủ sở hữu tài sản phát hiện và đã có đơn trình báo, ngày 05/05/2017 bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú. Do đó,HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; điểm b, khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS số 100/2015/QH13. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Kết luận của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn chính xác về tội danh, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Căn cứ vào nhân thân người phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo tập trung cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và cho xã hội. Đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn H, không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án:Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 20N1-9092 anh Trần Văn H đã thu hồi được. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểmp khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; điểm b, khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Khoản 2 Điều 51 BLHS số 100/2015/QH13;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo, ngày 05/5/2017.

Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn N 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường cụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền chống án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Văn Giang